

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐGSNN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng Giáo sư nhà nước tại Phiên họp lần thứ nhất của Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ đề xuất của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành về Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

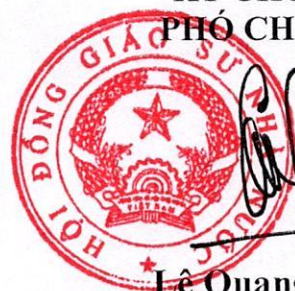
Điều 1. Phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của 28 Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành năm 2019 (danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2019, Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐGSNN (để báo cáo);
- Thường trực HĐGSNN (để báo cáo);
- Các HĐGS ngành, liên ngành (để thực hiện);
- Các HĐGSCS (để thực hiện);
- Lưu: VP.



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Cường



17. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ LIÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP - LÂM NGHIỆP

a) Các chuyên ngành (Specialization):

17.1. Nông học (Agronomy)

17.2. Bảo vệ thực vật (Plant Protection)

17.3. Dâu tằm tơ và nuôi ong (Sericulture and bee keeping)

17.4. Khoa học đất và phân bón (Soil Science and Fertilizer Management)

17.5. Quản lý đất đai (Quy hoạch, Địa chính) – (Land management (Planning, Land Administration))

17.6. Bảo quản, chế biến nông lâm sản (Food and Wood Preserving and Processing)

17.7. Thủy nông (Water Management)

17.8. Lâm học (Silviculture)

17.9. Quản lý tài nguyên và môi trường nông lâm nghiệp (Natural Resource Management and Agro – Forestry Ecosystem)

17.10. Lâm nghiệp xã hội (Social Forestry)

17.11. Nông – Lâm nghiệp đô thị (Urban Agriculture and Forestry)

17.12. Công nghệ sinh học nông lâm nghiệp (Agro – Forestry Biotechnology)

b) Danh mục tạp chí được tính điểm:

Số TT	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	Loại	Cơ quan xuất bản	Điểm công trình
1	Các tạp chí KH nước ngoài cấp quốc gia và quốc tế trong danh sách (SCI, SCIE, ISI) (Có chỉ số ảnh hưởng/ Impact Factor cao IF ≥ 2)		SCI SCIE ISI		1,0-3,0
2	Các tạp chí khoa học nước ngoài khác do Hội đồng giáo sư liên ngành quyết định		Tạp chí		0 – 1,0

3	Báo cáo Khoa học tại Hội nghị Khoa học Quốc gia và Quốc tế đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings) hội nghị có phản biện khoa học		Báo cáo		Ngoài nước: 0 - 1,0 Trong nước: 0 - 0,75
4	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên cũ: KH KT Nông nghiệp; Nông nghiệp & Công nghiệp thực phẩm; Lâm nghiệp, Thủy lợi; Kinh tế NN)	Cũ: 0866-7020 Mới: 1859-4581	Tạp chí	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0 – 1,0
5	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (cũ Khoa học và Phát triển hoặc KH KT Nông nghiệp)	1859-0004	Tạp chí	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	0 – 1,0
6	Khoa học	1859-2333	Tạp chí	Trường ĐH Cần Thơ	0 – 1,0
7	Bảo vệ Thực vật	0868-2801	Tạp chí	Cục Bảo vệ Thực vật	0 - 0,75
8	Khoa học Đất	0868-3743	Tạp chí	Hội KH đất Việt Nam	0 - 0,75
9	Khoa học KT Nông lâm nghiệp	1859-1523	Tạp chí	Trường ĐH Nông Lâm TP HCM	0 - 0,75
10	Journal of Sciences VNU (tên cũ:Tạp chí Khoa học - KHTN)	0866-8612	Tạp chí	Đại học Quốc gia Hà Nội	0 – 1,0
11	Khoa học & công nghệ	0866-708X	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 1,0
12	Khoa học và công nghệ nông nghiệp Việt Nam	1859-1558	Tạp chí	Viện KH Nông nghiệp Việt Nam	0 - 1,0
13	Khoa học Lâm nghiệp	1859-0373	Tạp chí	Viện KH Lâm nghiệp Việt Nam	0 - 0,75
14	Công nghệ Sinh học	1811-4989	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 1,0
15	Sinh học	0866-7160	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 1,0

16	Khoa học	1859-1388	Tạp chí	Đại học Huế	0-0,5
17	Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp	2588-1256	Tạp chí	Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế	0 - 0,5 (từ 2019)
18	Khoa học & Công nghệ	1859-2171	Tạp chí	Đại học Thái Nguyên	0-0,5
19	Khoa học	0868-3719	Tạp chí	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	0 - 0,5
20	Khoa học	1859-2228	Tạp chí	Trường Đại học Vinh	0 - 0,5
21	Khoa học - Công nghệ Thủy sản	1859-2252	Tạp chí	Trường Đại học Nha Trang	0 - 0,5
22	Khoa học	1859-3100	Tạp chí	Trường Đại học Sư phạm TP HCM	0 - 0,5
23	Kinh tế Sinh thái	1859-2317	Tạp chí	Viện Kinh tế sinh thái	0 - 0,5
24	Rừng và Môi trường	1859-1248	Tạp chí	Hội KHKT lâm nghiệp Việt Nam	0 - 0,5
25	Khoa học KT Chăn nuôi	0868-3417	Tạp chí	Hội KHKT Chăn nuôi Việt Nam	0 - 0,5
26	Khoa học công nghệ chăn nuôi	1859-0802	Tạp chí	Viện Chăn nuôi	0 - 0,5
27	Khoa học KT Thú y	0868-2933	Tạp chí	Hội KHKT Thú y Việt Nam	0 - 0,5
28	Dược liệu	0868-3859	Tạp chí	Viện Dược liệu	0 - 0,5
29	Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp	1859-3828	Tạp chí	Trường Đại học Lâm nghiệp	0 – 1,0
30	Địa chất	0866 - 7705	Tạp chí	Cục Địa chất, Bộ Tài nguyên và Môi trường	0 - 0,25
31	Khí tượng thủy văn	0866-8744	Tạp chí	Tổng cục Khí tượng thủy văn	0 - 0,25

32	Khoa học kỹ thuật ngành Ong	0868-3530	Tạp chí	Trung tâm Ong, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0 - 0,25
33	Khoa học và Công nghệ Việt Nam bản B	2525-2461	Tạp chí	Bộ Khoa học và Công nghệ	0 – 1,0
34	Khoa học và Công nghệ [bản C] (tiếng Anh)	2525-2461 đạt chuẩn ACI	Tạp chí	Bộ Khoa học và Công nghệ	0 - 1,25 (từ 2019)
35	Khoa học	1859-2759	Tạp chí	Trường Đại học Hồng Đức	0 - 0,5
36	Khoa học	1859-4611	Tạp chí	Trường Đại học Tây Nguyên	0 - 0,5
37	Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam	1859-4700	Tạp chí	Hội Khoa học Phát triển Nông thôn Việt Nam	0 - 0,25
38	Bảo vệ Rừng và Môi trường	2615-9090	Tạp chí	Hội Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp VN	0 - 0,5
39	Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	1859-3100	Tạp chí	Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	0 – 0,5 (từ 2017 đến hết 2018)
40	Khoa học	0866-8086	Tạp chí	Trường ĐH An Giang	0 – 0,5 (từ 2017 đến hết 2018)
41	Khoa học	2354-1091	Tạp chí	Trường ĐH Tây Bắc	0 – 0,5 (từ 2017 đến hết 2018)
42	Hóa học (Vietnam Journal of Chemistry)	0866-7144	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 0,75 (từ 2017 đến hết 2018)

43	Hóa học và Ứng dụng	1859–4069	Tạp chí	Hội Hóa học Việt Nam	0 – 0,75 (từ 2017 đến hết 2018)
44	Khoa học và Công nghệ	1859–3585	Tạp chí	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	0 – 0,5 (từ 2017 đến hết 2018)
45	Phân tích Hóa Lý Sinh	0868–3224	Tạp chí	Hội KHKT Phân tích Hóa, Lý & Sinh học Việt Nam	0 – 1,0 (từ 2017 đến hết 2018)
46	Công nghiệp Hóa chất	0866–7004	Tạp chí	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0 – 0,25 (từ 2017 đến hết 2018)

Đối với tạp Chí nước ngoài, có 3 nhóm:

- ✓ Nhóm tạp chí có uy tín vượt trội (elite) là tạp chí QT có IF lớn hơn hoặc bằng 2. Đối với Ngành Nông nghiệp và Lâm nghiệp, rất ít có tạp chí khoa học đạt IF>2. Nhóm này sẽ được bù vào những tiêu chuẩn cứng bị thiếu của ứng viên.
- ✓ Nhóm tạp chí khá là tạp chí QT có IF nhỏ hơn 2
- ✓ Nhóm tạp chí quốc tế chưa uy tín là tạp chí không có IF, không đạt Scopus, ISI.

Các tạp chí đăng tải các bài báo khoa học thuộc một trong các hệ thống (có trong danh mục) của ISI (bao gồm cả SCI, SCIE), Scopus. Chất lượng được xem xét theo Scimago (Q1-Q4) và phải có IF (dù rất nhỏ).

Nhà xuất bản sách quốc tế có uy tín cao trong liên ngành (để bù phần cứng của ứng viên khi bị thiếu) có thể được giới thiệu trong liên ngành Nông Nghiệp và Lâm nghiệp là Wiley hoặc John Wiley and Son (Hoa Kỳ); Springer Nature (Đức), Oxford University Press (Anh), Cambridge University Press (Anh), Elsevier (Hà Lan, trên 135 năm); Cold Spring Harbor Laboratory Press (Hoa Kỳ từ 1933). Bên cạnh đó, Hội Đồng cũng chú ý đến sách do các trường đại học lớn, có uy tín khoa học cao thuộc TOP 100 trên thế giới xuất bản. Hội Đồng quan tâm đến danh mục xếp hạng của các nhà xuất bản trên thế giới của SENSE (Socio-Economic and Natural Sciences of the Environment); các nhà xuất bản thế giới đã được xếp nhóm A, B và C.



DANH MỤC TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐƯỢC TÍNH ĐIỂM NĂM 2019

(kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-HĐGSNN ngày 10 tháng 7 năm 2019)

1. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ LIÊN NGÀNH CHĂN NUÔI-THÚ Y-THỦY SẢN

a) Các chuyên ngành (Specialization):

1.1. Chăn nuôi (Animal Sciences)

1.1.1. Chăn nuôi (Animal Husbandry)

1.1.2. Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi (Animal Nutrition and Feed)

1.1.3. Di truyền và chọn giống vật nuôi (Animal Genetics and Breeding)

1.2. Thú y (Veterinary Medicine)

1.2.1. Thú y (Veterinary Medicine)

1.2.2. Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi (Veterinary Therapeutics and Pathology)

1.2.3. Ký sinh trùng và vi sinh vật học thú y (Veterinary Microorganism and Parasitology)

1.2.4. Sinh sản và bệnh sinh sản gia súc (Animal Reproduction and Theriogenology)

1.2.5. Dịch tễ học thú y (Veterinary Epidemiology)

1.3. Thủy sản (Aquaculture and Fisheries)

1.3.1. Nuôi trồng thủy sản (Aquaculture)

1.3.2. Bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản (Fish Pathology and Treatment)

1.3.3. Kỹ thuật khai thác thủy sản (Fishing Technology)

1.3.4. Quản lý nguồn lợi thủy sản (Living Aquatic Resources Management)

b) Danh mục tạp chí được tính điểm:

TT	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	Loại	Cơ quan xuất bản	Điểm công trình
1	Các tạp chí khoa học quốc tế và Việt Nam		ISI, Scopus (Các Tạp chí trong hệ thống phân loại SCI, SCIE và SSCI có hệ số ảnh hưởng (IF - Impact Factor) ≥ 2 hay trong Q_1 (Quartile) của hệ thống Scimago là những bài báo vượt trội thì được cho tối đa là 3 điểm; trong SCI, SCIE và SSCI có $IF < 2$ hay trong Q_2, Q_3 và Q_4 thì cho tối đa là 2 điểm. Tạp chí trong ISI/Scopus khác thì cho tối đa là 1,5 điểm. Chỉ số IF và Q được tính vào năm bài được công bố)		1,0-2,0
2	Các tạp chí quốc tế khác		Có chỉ số ISSN nhưng không thuộc ISI/Scopus (Nếu bài báo được công bố online thì cho tối đa 1 điểm, không công bố online thì tối đa 0,75 điểm.)		0-1,0
3	Các Tạp chí khoa học Việt Nam trong ACI (ASEAN Citation Index)		Tạp chí		0-1,0
4	Bài báo khoa học tại hội nghị quốc tế đăng toàn văn trong kỷ yếu (proceedings), có phản biện, chủ biên, có chỉ số ISBN		Kỷ yếu		0-1,0

5	Bài báo khoa học tại hội nghị quốc gia đăng toàn văn trong kỷ yếu (proceedings), có phản biện, chủ biên (từ năm 2017 phải có chỉ số xuất bản ISBN)		Kỷ yếu		0-0,5
6	Tạp chí Khoa học	1859-2333	Tạp chí	Trường ĐH Cần Thơ	0-1,0
7	Tạp chí Khoa học và Công nghệ	1859-2171	Tạp chí	Đại học Thái Nguyên	0-1,0
8	Tạp chí Khoa học Công nghệ Thủy sản	1859-2252	Tạp chí	Trường ĐH Nha Trang	0-1,0 0-0,75 (từ 2017)
9	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp	1859-1523	Tạp chí	Trường ĐH Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	0-1,0
10	Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam (tên cũ: Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp)	1859-0004	Tạp chí	Học Viện Nông nghiệp Việt Nam	0-1,0
11	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y	1859-4751	Tạp chí	Hội KHKT Thú y Việt Nam	0-1,0
12	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tên cũ: Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Kinh tế nông nghiệp)	cũ; 0866-7020 mới: 1859-4581	Tạp chí	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0-1,0
13	Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi	1859-476X	Tạp chí	Hội KHKT Chăn nuôi Việt Nam	0-1,0
14	Tạp chí Khoa học	1859-1388	Tạp chí	Đại học Huế	0-0,75
15	Tạp chí Khoa học và Công nghệ chăn nuôi	1859-0802	Tạp chí	Viện Chăn nuôi	0-0,75

16	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam	1859-1558	Tạp chí	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	0-0,75
17	Tạp chí Sinh học	0866-7106	Tạp chí	Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	0-0,75
18	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (B)	1859-4794	Tạp chí	Bộ Khoa học và Công nghệ	0-0,5 0-0,75 (từ 2017)
19	Tạp chí Khoa học	1859-2228	Tạp chí	Trường Đại học Vinh	0-0,5
20	Tạp chí Khoa học	1859-3100	Tạp chí	Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh	0-0,5
21	Tạp chí Khoa học	1859-4611	Tạp chí	Trường ĐH Tây Nguyên	0-0,5 (từ 2016)
22	Tạp chí Khoa học	1859-8086	Tạp chí	Trường ĐH An Giang	0-0,5 (từ 2017) 0-0,25 (từ 2019)
23	Tạp chí Khoa học	1859-4816	Tạp chí	Trường ĐH Trà Vinh	0-0,25 (từ 2019)
24	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp	2588-1256	Tạp chí	Trường ĐH Nông lâm, Đại học Huế	0-0,25 (từ 2019)
25	Tạp chí rừng và môi trường	1859-1248	Tạp chí	Hội Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam	0 – 0,5 (tính đến hết 2018)
26	Tạp chí Thủy sản (cũ)	1859-106X	Tạp chí	Bộ Thủy sản (cũ)	0 – 0,5 (tính đến hết 2018)

c) Nhà xuất bản quốc tế uy tín

Các nhà xuất bản uy tín gồm: Springer, Elsevier, Taylor & Francis, Wiley (John Wiley & Sons), Woodhead Publishing, The Company of Biologists; Burleigh Dodds Science Publishing, Cambridge University Press (UK), Wageningen Academic Publisher, NRC Research Press, CSIRO Publishing, Science Publishing Group, David Publishing, FAO, Oxford University Press, Routledge, Peter Lang Publishing Group, De Gruyter; McGraw Hill; Emerald Publishing; Sage Publishing; Macmillan Publishers; Edward Elgar Publishing, CRC Press, Intech Publisher, CABI publishing. Các nhà xuất bản của 100 trường đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng của Times Higher Education World University Rankings năm mà công trình xuất bản cũng được tính là nhà xuất bản uy tín. Trường hợp ứng viên có công trình xuất bản của nhà xuất bản ngoài danh sách thì Hội đồng sẽ đánh giá uy tín của nhà xuất bản.

d) Định nghĩa tác giả chính của bài báo khoa học

Hội đồng Giáo sư liên ngành Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản căn cứ vào ba lĩnh vực của Hội đồng, tính đặc thù của ngành nghề, xác định tác giả chính của bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế và chương sách (book chapter) do nhà xuất bản quốc tế xuất bản là một trong các trường hợp sau:

- Tác giả thứ nhất (first author)
- Tác giả cuối (last author)
- Tác giả liên hệ ghi trên bài báo (*corresponding author*)
- Đồng tác giả thứ nhất ghi trên bài báo (*co-first author, equal contribution as first author, these authors contributed equally*)
- Người hướng dẫn luận án tiến sĩ của tác giả thứ nhất nếu không phải các trường hợp (1-4), trường hợp này có minh chứng kèm theo.